

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP: CẤU TRÚC LET & ALLOW

Hệ thống lý thuyết cốt lõi, quy tắc chuyển đổi và chuỗi ví dụ minh họa toàn diện từ Cơ bản đến Nâng cao (B1 - C2)

1. Hệ thống cấu trúc cơ bản

Cả hai từ đều mang nghĩa là "cho phép", nhưng cấu trúc đi kèm lại khác nhau hoàn toàn ở phần động từ phía sau:

Cấu trúc với LET: **S + LET + O + V (bare-inf)** (Động từ nguyên mẫu không "to")

Cấu trúc với ALLOW: **S + ALLOW + O + TO-V** (Động từ có "to")

2. Quy tắc chuyển đổi (Dành cho học viên)

Để chuyển đổi linh hoạt từ câu dùng **Let** sang **Allow** trong các bài viết lại câu (sentence transformation), học viên chỉ cần ghi nhớ khẩu quyết "**Thêm To**":

3 Bước thực hiện:

- Thay thế **Let** bằng **Allow** (Lưu ý chia thì và dạng của động từ theo chủ ngữ và thời gian trong câu).
- Giữ nguyên Tân ngữ (**O**).
- Thêm **To** vào trước động từ chính phía sau.

3. Hệ thống ví dụ minh họa mở rộng (Từ cơ bản đến chuyên sâu)

Dưới đây là loạt ví dụ thực tế được tổng hợp qua các kỳ thi để học viên luyện tập phản xạ:

STT	Câu gốc (Sử dụng LET)	Câu viết lại (Sử dụng ALLOW)
1	My father lets me use his car.	My father allows me to use his car.
2	The teacher let us leave early yesterday.	The teacher allowed us to leave early yesterday.
3	Don't let them enter the room.	Don't allow them to enter the room.
4	Will your parents let you go to the party?	Will your parents allow you to go to the party?
5	She didn't let her children watch violent films.	She didn't allow her children to watch violent films.
6	The guard wouldn't let anyone park here.	The guard wouldn't allow anyone to park here.
7	Bosses rarely let employees work from home on Fridays.	Bosses rarely allow employees to work from home on Fridays.
8	Are museums letting visitors take photos inside?	Are museums allowing visitors to take photos inside?
9	They have never let me express my true opinions.	They have never allowed me to express my true opinions.
10	If you let me explain , you will understand the situation.	If you allow me to explain , you will understand the situation.

4. Sắc thái sử dụng & Lưu ý nâng cao (C1 - C2)

Phân biệt sắc thái biểu đạt:

- **Let:** Mang sắc thái thân mật, gần gũi (informal), thường dùng trong giao tiếp hằng ngày, văn phong nói tự nhiên.
- **Allow:** Mang sắc thái trang trọng hơn (formal), thường xuất hiện trong văn bản hành chính, quy chế, nội quy hoặc khi nói chuyện lịch sự, trang trọng.

Lưu ý quan trọng về thể bị động (Passive Voice):

Let không bao giờ được dùng ở dạng bị động đơn độc. Khi muốn chuyển sang nghĩa bị động ("Tôi được cho phép làm gì"), chúng ta bắt buộc phải sử dụng cấu trúc với **Allow**:

Ví dụ: I **was allowed to enter** the restricted area. (Không dùng: I ~~was let~~ enter...)

Lời nhắn của Mr. Phong cho học viên:

*"Các bạn hãy ghi nhớ câu thần chú: '**Let không To - Allow có To**'. Chỉ cần nắm vững mẹo nhỏ này kết hợp bộ ví dụ trên, các em sẽ tuyệt đối không bao giờ mất điểm ở dạng bài viết lại câu trong các kỳ thi quan trọng!"*

Chương trình tiếng Anh tương tác **From ZERO to MASTER** chạy tốt trên Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera (Không hỗ trợ Internet Explorer cũ).

Mọi thắc mắc về ngữ pháp và kỹ thuật, xin liên hệ **Mr. Lê Đại Phong** • Phone + Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & Tốt nghiệp THPT 12 tại: www.tienganhhaiphong.vn **CLICK HERE ➡**